

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án  
cần thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp  
nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 2600/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các  
công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và  
Tờ trình số 2861/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Trà Vinh về việc bổ sung, điều chỉnh tên 01 công trình được HĐND tỉnh  
thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2022 vào Danh  
mục các công trình dự án cần thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà  
Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại  
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án  
cần thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

Tổng số 08 công trình, dự án; với tổng diện tích đất 144,84 ha; tổng nhu cầu  
vốn để giải phóng mặt bằng khoảng là 945.420 triệu đồng (*Chín trăm bốn mươi  
lăm tỷ, bốn trăm hai mươi triệu đồng*). Cụ thể như sau:

1. Đăng ký mới: Tổng số 03 công trình, dự án với quy mô diện tích  
khoảng 108,39 ha, tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng là 786.400  
triệu đồng (*Bảy trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm triệu đồng*).

2. Đăng ký điều chỉnh: Tổng số 05 công trình, dự án với quy mô diện tích khoảng 36,45 ha, tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng là 159.020 triệu đồng (*Một trăm năm mươi chín tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng*).

(Đính kèm Phụ lục I, II)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022./. KW

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TN và MT, KH và ĐT;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TN và MT, KH và ĐT, Tài chính, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Kim Ngọc Thái**



Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH  
(THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI - TỪ 10 ha ĐẤT TRỒNG LÚA, 20 ha ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ TRỞ LÊN)**

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
<b>TỔNG CỘNG: 01 công trình, dự án đăng ký mới, diện tích cần thu hồi 49,00ha.</b>								
I	<b>CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRÀ VINH: 01 công trình, dự án</b>	49,00	-					
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 01 công trình, dự án</b>	49,00	-					
1	Khu Đô thị Tây Nam Phường 7, thành phố Trà Vinh	49,00	-	Doanh nghiệp	Phường 7, thành phố Trà Vinh	Thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định; khi doanh nghiệp được lựa chọn thực hiện dự án sẽ ứng tiền để thực hiện GPMB	- Luật Đầu tư năm 2020 và điểm b, khoản 2, Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND TPTV.	- Làm cơ sở để bổ sung hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ; - Có 31,42ha đất trồng lúa.

KW

## Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
(THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI)

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
<b>TỔNG CỘNG: 07 công trình, dự án với diện tích cần thu hồi: 95,84 ha, nhu cầu vốn GPMB là: 945.420 triệu đồng (Trong đó: 02 công trình, dự án đăng ký mới với diện tích cần thu hồi: 59,39 ha, nhu cầu vốn GPMB là: 786.400 triệu đồng; 05 công trình, dự án đăng ký điều chỉnh với diện tích cần thu hồi: 36,45 ha, nhu cầu vốn GPMB là 159.020 triệu đồng)</b>								
I	<b>CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN: 07 công trình, dự án (Trong đó: 02 công trình, dự án đăng ký mới; 05 công trình, dự án đăng ký điều chỉnh)</b>	<b>95,84</b>	<b>945.420</b>					
I.1	<b>HUYỆN DUYÊN HẢI: 02 công trình, dự án đăng ký điều chỉnh</b>	<b>2,36</b>	<b>5.900</b>					
1	Xây dựng Chợ huyện Duyên Hải	1,50	3.750	NSNN	xã Ngũ Lạc	BQLDA ĐTXD khu vực huyện Duyên Hải	NQ số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện.	- Điều chỉnh STT 11 điểm A Mục I.2 Phục lục II NQ số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 (điều chỉnh tên công trình, dự án từ "Mở rộng chợ Ngũ Lạc" thành "Xây dựng chợ huyện Duyên Hải". - Lí do: Theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
2	Bến xe huyện Duyên Hải	0,86	2.150	NSNN	xã Ngũ Lạc	BQLDA ĐTXD khu vực huyện Duyên Hải	NQ số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện.	- Điều chỉnh STT 10 điểm A Mục I.2 Phục lục II NQ số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 (điều chỉnh giảm diện tích cần thu hồi từ "2,5ha" thành "0,86ha". - Lí do: Theo diện tích đất thực hiện dự án được UBND huyện Duyên Hải phê duyệt tại Quyết định số 6049/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.
I.2	<b>HUYỆN CẦU NGANG: 01 công trình, dự án đăng ký điều chỉnh</b>	<b>0,32</b>	<b>1.120</b>					
1	Xây dựng Bến xe huyện Cầu Ngang	0,32	1.120	NSNN	Xã Thuận Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cầu Ngang	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 8182/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang	Điều chỉnh số thứ tự 9 điểm A Mục I.6 Phục lục II NQ số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 (điều chỉnh tên công trình, dự án từ "Bến xe huyện Cầu Ngang" thành "Xây dựng Bến xe huyện Cầu Ngang". Lí do: Do sai sót trong quá trình cập nhật tên công trình, dự án khi trình HĐND.

KW

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
L3	HUYỆN TRÀ CÚ: 02 công trình, dự án (trong đó, 01 công trình, dự án đăng ký mới; 01 công trình, dự án đăng ký điều chỉnh).	11,60	2.000,00					
A	Công trình, dự án đăng ký mới: 01 công trình, dự án	11,10	0,00					
1	Dự án Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh	11,10		Doanh nghiệp	xã Lưu Nghiệp Anh	Doanh nghiệp	Quyết định số 1490/QĐ-BCT ngày 19/5/2016 của Bộ Công thương	Làm cơ sở để bổ sung hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ
B	Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: 01 công trình, dự án	0,50	2.000,00					
1	Trường Tiểu học Kim Sơn	0,50	2.000	NSNN	Xã Kim Sơn	UBND huyện Trà Cú	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh số thứ tự 1 điểm B Mục 1.9 Phụ lục II NQ43/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 (điều chỉnh diện tích cần thu hồi từ "0,48ha" thành "0,5ha". Lý do: Theo số liệu thực tế và do huyện cần đạt tiêu chí về xây dựng trường học để đủ điều kiện đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2023.
L4	HUYỆN CÀNG LONG: 01 công trình, dự án đăng ký điều chỉnh	33,27	150.000					
A	Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: 01 công trình, dự án	33,27	150.000					
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Càng Long, huyện Càng Long	33,27	150.000	NSNN	Thị trấn Càng Long	UBND huyện Càng Long	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định Số 2523/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.	Điều chỉnh số thứ tự 1 điểm A Mục I.2 Phụ lục kèm theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 10/6/2022, điều chỉnh tên công trình, dự án từ "Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Càng Long" thành " <b>Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Càng Long, huyện Càng Long</b> ". Lý do: Cho phù hợp tên công trình đúng theo Quyết định Số 2523/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
I.5	<b>CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN: 01 công trình, dự án đăng ký mới.</b>	48,29	786.400,00					
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 01 công trình, dự án</b>	48,29	786.400,00					
1	Hạ tầng Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thè đảm bảo an ninh nguồn nước các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1)	48,29	786.400	NSNN	huyện Càng Long, huyện Châu Thành và thành phố Trà Vinh	Ban QLDADT XD các CTNN&PTNT	Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 2212/UBND-NN ngày 31/5/2022	

KW